

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Quy hoạch hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng
và lộ trình đóng cửa, di dời các nghĩa địa, nghĩa trang,
mộ lẻ tại đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu đến năm 2045**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT

Sau khi hợp nhất đơn vị hành chính, đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu hiện tồn tại nhiều nghĩa địa, nghĩa trang nhỏ lẻ, hình thành tự phát, phân tán, xen cài trong khu dân cư, ven đường giao thông, kênh rạch; không bảo đảm khoảng cách ly vệ sinh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2023/BXD của Bộ Xây dựng, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

Tỷ lệ địa táng còn cao, trong khi quỹ đất đô thị ngày càng hạn chế; nhiều nghĩa trang đã quá tải, vượt ngưỡng chôn cất, không còn khả năng mở rộng. Tình trạng phát sinh mộ lẻ trong khu dân cư và trên đất sản xuất vẫn còn diễn ra, gây khó khăn trong công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng và phát triển đô thị.

Trên địa bàn tỉnh hiện chỉ có 01 cơ sở hỏa táng đạt tiêu chuẩn (tại xã Khánh An), chưa đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ của hai đô thị lớn sau khi sáp nhập.

Do đó, việc lập Đề án là hết sức cần thiết, nhằm quy hoạch đồng bộ hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phục vụ cho đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu, bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường, cảnh quan và mỹ quan đô thị; từng bước hình thành mô hình mai táng văn minh, phù hợp với định hướng phát triển đô thị hiện đại; xác định lộ trình đóng cửa, di dời các nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ không phù hợp quy hoạch, tiến tới chấm dứt tình trạng chôn cất phân tán trong khu dân cư.

II. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG NGHĨA TRANG

1. Hiện trạng nghĩa địa, nghĩa trang

a) Khu vực đô thị Cà Mau

Khu vực đô thị Cà Mau hiện nay (gồm các phường: Tân Thành, Hòa Thành, Lý Văn Lâm, An Xuyên) có 10 nghĩa địa, nghĩa trang với khoảng 12.877 mộ, toàn bộ đều đã không còn phù hợp quy hoạch và không đảm bảo khoảng cách ly theo quy định (500m).

- Nghĩa địa Triều Châu, phường Lý Văn Lâm: Diện tích: 7,03 ha, số mộ hiện có khoảng 5.600 mộ, không phù hợp do nằm sát khu dân cư và các nhà máy chế biến thủy hải sản, ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận không rõ ràng, không có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa địa Quảng Đông, phường Hòa Thành: Diện tích: 1,50 ha, số mộ hiện có khoảng 1.000 mộ, không phù hợp do nằm liền kề khu dân cư, ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận không rõ ràng, không có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa trang Công giáo, phường Hòa Thành: Diện tích: 1,48 ha, số mộ hiện có khoảng 1.641 mộ, không phù hợp do nằm liền kề khu dân cư; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa trang từ trần, phường An Xuyên: Diện tích: 1,58 ha, số mộ hiện có khoảng 741 mộ, không phù hợp do nằm liền kề khu dân cư; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa trang nhân dân, phường An Xuyên: Diện tích: 4,66 ha, số mộ hiện có khoảng 544 mộ, không phù hợp do nằm liền kề khu vực dân cư. Quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên có thực hiện nhưng chưa thực hiện đúng; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận không có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa địa vô danh, phường Tân Thành: Diện tích: 2,87 ha, số mộ hiện có khoảng 1.400 mộ, không phù hợp vì thuộc khu vực mở rộng sân bay Cà Mau. Không có quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận không có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa địa chùa Từ Quang, phường An Xuyên: Diện tích: 0,15 ha, số mộ hiện có khoảng 256 mộ, không phù hợp vì thuộc khu vực liền kề dân cư và đã vượt ngưỡng chôn cất. Chưa tổ chức quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa trang Thánh thất Cao Đài, phường An Xuyên: Diện tích: 0,50 ha, số mộ hiện có khoảng 600 mộ, không phù hợp vì liền kề khu dân cư mật độ cao và gần đạt ngưỡng chôn cất. Chưa tổ chức quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận không có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa trang Hội thánh Tin Lành, phường An Xuyên: Diện tích: 0,20 ha, số mộ hiện có khoảng 52 mộ, không phù hợp vì liền kề khu dân cư. Chưa tổ chức quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên; ranh giới giữa nghĩa trang và các khu vực lân cận không có hàng rào ngăn cách.

- Nghĩa địa chùa Phật Tổ, phường An Xuyên: Diện tích: 0,50 ha, số mộ hiện có khoảng 1.043 mộ, không phù hợp vì liền kề khu dân cư mật độ cao và ngưỡng chôn cất đã vượt ngưỡng. Chưa tổ chức quy hoạch tổng mặt bằng khuôn viên; ranh giới giữa nghĩa địa và các khu vực lân cận có hàng rào ngăn cách.

Các nghĩa địa, nghĩa trang trong nội ô đô thị Cà Mau đều không phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, không đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng mỹ quan, trật tự xây dựng và là đối tượng phải thực hiện đóng cửa, di dời theo lộ trình của Đề án.

b) Khu vực đô thị Bạc Liêu

Khu vực đô thị Bạc Liêu hiện nay (gồm các phường: Bạc Liêu, Vĩnh Trạch, Hiệp Thành) có 07 nghĩa địa, nghĩa trang với khoảng 4.747 mộ.

- Nghĩa trang từ trần thành phố Bạc Liêu: Diện tích: 2,92 ha, số mộ hiện có 955 mộ, có quy chế quản lý được phê duyệt, khoảng cách từ nghĩa trang đến khu dân cư và các công trình công cộng được bảo đảm theo quy định, không nghi nhận tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Nghĩa địa Thọ Sơn: Diện tích: 1,75 ha, số mộ hiện có khoảng 298 mộ, nghĩa địa do Ban trị sự miếu Ông Bồn quản lý, không có hệ thống thoát nước, không phù hợp vì liền kề khu dân cư.

- Nghĩa địa Chùa Cá Ông: Diện tích: 0,99 ha, số mộ hiện có khoảng 570 mộ, không có hệ thống thoát nước, không phù hợp vì liền kề khu dân cư.

- Khu nghĩa địa Sùng Thiện Đường: Diện tích: 7,13 ha, số mộ hiện có khoảng 1945 mộ, không có hệ thống thoát nước, không phù hợp quy hoạch.

- Khu nghĩa địa trong khu dân cư Địa Ốc: Diện tích: 3,09 ha, số mộ hiện có khoảng 682 mộ, không có hệ thống thoát nước, không phù hợp quy hoạch.

- Khu nghĩa địa trong khu dân cư đường 23 tháng 8: Diện tích: 0,20 ha, số mộ hiện có khoảng 140 mộ, không có hệ thống thoát nước, không phù hợp quy hoạch.

- Khu nghĩa địa đối diện vòng xoay Cầu Sập: Diện tích: 0,41 ha, số mộ hiện có khoảng 157 mộ, không có hệ thống thoát nước, không phù hợp quy hoạch.

Ngoài ra còn nhiều nghĩa địa nhỏ lẻ, phân tán, do cộng đồng dân cư hoặc dòng họ quản lý, chưa được tổ chức theo quy hoạch tập trung, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện môi trường còn hạn chế. Số lượng mộ gia đình, mộ dòng họ còn rất lớn, phân bố rải rác trong khu dân cư, gây khó khăn cho công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và tổ chức không gian theo quy hoạch.

2. Thực trạng hoạt động mai táng

Hiện nay, hình thức địa táng vẫn chiếm tỷ lệ chủ đạo, đặc biệt tại khu vực nông thôn (ước tính khoảng 85 - 90%), trong khi các hình thức mai táng văn minh như hỏa táng, cát táng, lưu tro cốt mới chỉ ở giai đoạn bước đầu triển khai.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 cơ sở hỏa táng đạt chuẩn tại xã Khánh An, mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu hỏa táng của Nhân dân trong khu vực, chưa đủ để hình thành mạng lưới hỏa táng cấp tỉnh, đồng thời chưa có cơ sở hỏa táng dự phòng để đáp ứng nhu cầu trong các tình huống gia tăng đột biến.

Nhu cầu hỏa táng có xu hướng tăng, nhất là tại khu vực đô thị và trong các cộng đồng tôn giáo, phù hợp với định hướng mai táng văn minh, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

Tình trạng xây dựng mộ lớn, mộ kiên cố, lăng mộ vượt chuẩn kỹ thuật còn diễn ra khá phổ biến; vừa lãng phí quỹ đất, vừa ảnh hưởng mỹ quan, cảnh quan, đồng thời gia tăng áp lực lên không gian và hạ tầng các nghĩa trang hiện hữu.

3. Những tồn tại và hạn chế

Toàn tỉnh hiện chỉ có 01 cơ sở hỏa táng đang hoạt động, chưa đủ năng lực đáp ứng nhu cầu hỏa táng của địa bàn rộng lớn, đặc biệt đối với khu vực phía Bắc tỉnh (khu vực tỉnh Bạc Liêu cũ); việc di chuyển xa làm tăng chi phí, thời gian và tâm lý e ngại của người dân đối với hình thức hỏa táng.

Mạng lưới nghĩa trang tập trung chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều địa phương chưa có nghĩa trang tập trung đạt chuẩn, dẫn đến người dân vẫn phải thực hiện địa táng tại các nghĩa địa nhỏ lẻ, mộ gia đình hoặc mộ dòng họ, do chưa có phương án thay thế thuận tiện, phù hợp với tập quán và điều kiện thực tế.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Quy hoạch, xây dựng và quản lý nghĩa trang là một bộ phận cấu thành của quy hoạch không gian đô thị và nông thôn, phải được tổ chức theo hướng tập trung, đồng bộ, hiện đại, bảo đảm yêu cầu vệ sinh môi trường, cảnh quan kiến trúc và kết nối hạ tầng kỹ thuật.

Phát triển hệ thống nghĩa trang theo mô hình tập trung, từng bước giảm dần và tiến tới chấm dứt hình thức nghĩa địa nhỏ lẻ, manh mún trong khu dân cư, bảo đảm phù hợp định hướng phát triển đô thị và nông thôn bền vững.

Ưu tiên các hình thức mai táng văn minh, thân thiện môi trường, trong đó hỏa táng giữ vai trò chủ đạo, giảm dần địa táng truyền thống; khuyến khích lưu tro cốt, ký gửi tro cốt tại cơ sở tôn giáo hoặc công viên nghĩa trang phù hợp quy hoạch.

Tận dụng hiệu quả cơ sở hỏa táng hiện có, đồng thời xem xét đầu tư bổ sung các cơ sở hỏa táng khu vực nhằm đáp ứng nhu cầu trên địa bàn đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu, đặc biệt tại khu vực đô thị Bạc Liêu, giảm chi phí di chuyển và nâng cao khả năng phục vụ.

Gắn công tác quản lý nghĩa trang với chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung (bản đồ số nghĩa trang, dữ liệu mộ phần, thông tin chôn cất) để quản lý thống nhất, minh bạch và hiệu quả trên địa bàn đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu.

Phát triển nghĩa trang theo hướng công viên - cảnh quan, văn minh, hài hòa với yếu tố tôn giáo - tín ngưỡng, bảo đảm phù hợp đặc điểm văn hóa địa phương.

Huy động mạnh mẽ nguồn lực xã hội hóa trong đầu tư cơ sở hỏa táng, công viên nghĩa trang; ngân sách nhà nước giữ vai trò hoạch định, hỗ trợ và điều tiết, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và cộng đồng.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho đô thị Cà Mau và Bạc Liêu, bảo đảm vệ sinh môi trường, kiến trúc cảnh quan, văn minh đô thị, từng bước đóng cửa, di dời các nghĩa địa nhỏ lẻ không phù hợp quy hoạch, chấm dứt tình trạng chôn cất trong khu dân cư; hình thành hệ thống quản lý nghĩa trang thống

nhất, hiệu quả, góp phần phát triển đô thị bền vững, nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn năm 2025 - 2030:

+ Hoàn thành kiểm kê, lập bản đồ số toàn bộ nghĩa địa, nghĩa trang tại đô thị Cà Mau và Bạc Liêu.

+ Đóng cửa khoảng 70 - 80% nghĩa địa, nghĩa trang không phù hợp quy hoạch.

+ Xây dựng và đưa vào sử dụng 01 nghĩa trang cấp tỉnh.

+ Đầu tư xây dựng mới khoảng 01 cơ sở hỏa táng tại khu vực phía Bắc của tỉnh để phục vụ cho đô thị Bạc Liêu.

+ Lựa chọn 01 vị trí để lập quy hoạch chi tiết nghĩa trang cấp tỉnh để phục vụ cho đô thị Bạc Liêu và chuẩn bị các bước để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Giai đoạn năm 2030 - 2035:

+ Di dời phần lớn nghĩa địa, nghĩa trang trong khu vực đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu vào các nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch.

+ Đưa vào hoạt động khoảng 02 - 03 nghĩa trang cấp tỉnh hoặc cấp khu vực, đáp ứng nhu cầu mai táng cho các phường, xã.

+ 100% đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu chấm dứt chôn cất mộ lẻ trong khu dân cư, áp dụng mô hình mai táng văn minh phù hợp điều kiện thực tế.

+ Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số về nghĩa trang cấp tỉnh, kết nối với hệ thống quản lý đô thị thông minh.

- Giai đoạn đến năm 2045:

+ Cơ bản chấm dứt hình thức địa táng truyền thống tại khu vực đô thị và khu dân cư.

+ Phát triển tương đối hoàn chỉnh mạng lưới nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, gồm: 02 nghĩa trang cấp tỉnh (hoàn chỉnh); 03 - 05 nghĩa trang khu vực; 02 cơ sở hỏa táng, đủ năng lực phục vụ nhu cầu toàn tỉnh.

+ Hình thành mô hình công viên nghĩa trang thân thiện môi trường, phù hợp văn hóa, tín ngưỡng và mỹ quan đô thị - nông thôn.

IV. ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH HỆ THỐNG NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG

1. Định hướng chung

Quy hoạch hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được tổ chức thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (tỉnh và xã, phường), bảo đảm phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị

định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

Hệ thống nghĩa trang được tổ chức theo mô hình 02 cấp, gồm: Nghĩa trang cấp tỉnh: quy mô lớn, phục vụ liên vùng, liên đô thị; Nghĩa trang khu vực: phục vụ cho các cụm xã, phường.

Không bố trí mới nghĩa trang nhỏ lẻ trong khu dân cư, khu đô thị; từng bước đóng cửa, di dời các nghĩa địa, nghĩa trang nhỏ lẻ không phù hợp quy hoạch.

Phát triển nghĩa trang theo hướng công viên nghĩa trang - nghĩa trang sinh thái, giảm dần hình thức địa táng phân tán, từng bước chuyển sang cát táng, hỏa táng, lưu tro cốt, nhằm tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

Vị trí nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải bảo đảm: Nằm ngoài khu dân cư tập trung; Ở cuối hướng gió so với khu dân cư; không ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt; phù hợp các yêu cầu về môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2023/BXD của Bộ Xây dựng.

Quy hoạch nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải gắn với hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai, quy hoạch xây dựng và dữ liệu dân cư; từng bước triển khai quản lý mộ phần bằng mã định danh, bản đồ số, phục vụ tra cứu, quản lý lâu dài, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

Trong giai đoạn trước mắt, tập trung di dời nghĩa địa, nghĩa trang trong khu vực đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu.

2. Nghĩa trang cấp tỉnh

a) Quy mô, cấp công trình

Quy mô diện tích đất khoảng 20 - 50 ha, tương ứng nghĩa trang cấp II hoặc cấp III theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng; bố trí để đáp ứng nhu cầu hungr táng có thời hạn, cát táng, lưu tro cốt cho toàn tỉnh, đồng thời tiếp nhận một phần mộ di dời từ các nghĩa địa, nghĩa trang nhỏ lẻ.

Cơ cấu sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó: Đất khu mai táng tối đa 60% tổng diện tích; đất công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%; đất cây xanh tối thiểu 25%; đất giao thông nội bộ tối thiểu 10%.

b) Tổ chức không gian - chức năng

Khu chức năng: tiếp nhận mộ di dời trong đô thị, phục vụ hungr táng có thời hạn, khu chôn cất một lần, khu cát táng, khu lưu tro cốt.

Khu công trình phục vụ: khu hành lễ, tưởng niệm, nhà làm việc, nhà kỹ thuật, nhà lưu tro cốt.

Hạ tầng kỹ thuật: công, hàng rào, đường nội bộ, bãi đỗ xe, cấp điện, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; hệ thống cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh; bảo đảm đồng bộ, bền vững và thân thiện môi trường.

3. Nghĩa trang khu vực (cụm xã/phường)

a) Quy mô, cấp công trình

Quy mô diện tích đất khoảng 3 - 10 ha, tương ứng nghĩa trang cấp IV; một số trường hợp đặc thù có thể xem xét ở quy mô cấp III khi phục vụ cho nhiều xã, phường. Nghĩa trang khu vực có chức năng phục vụ nhu cầu mai táng cho một cụm xã/phường, từng bước hạn chế tối đa mộ lẻ trên đất ở, đất vườn, đất sản xuất.

Cơ cấu sử dụng đất thực hiện theo quy định hiện hành, trong đó: Đất mai táng tối đa 60% tổng diện tích; đất công trình chức năng và hạ tầng kỹ thuật tối thiểu 40%; đất cây xanh tối thiểu 25%; đất giao thông nội bộ tối thiểu 10%.

b) Tổ chức không gian - kiến trúc

Khu chức năng: khu hung táng có thời hạn, khu cát táng, khu mộ trẻ em (nếu cần), khu để tro cốt.

Công trình phục vụ: khu hành lễ quy mô phù hợp, nhà quản lý, các công trình kỹ thuật thiết yếu.

Hạ tầng kỹ thuật: công, hàng rào, đường nội bộ, bãi đỗ xe, cấp điện, cấp nước, thoát nước, thu gom chất thải rắn, cây xanh, tiểu cảnh; bảo đảm đồng bộ, vệ sinh môi trường và mỹ quan.

c) Kiến trúc phần mộ

Kích thước, chiều cao, khoảng cách giữa các mộ thực hiện theo quy định kỹ thuật hiện hành; hạn chế tối đa việc xây dựng mộ lớn, lăng mộ quy mô quá mức, gây lãng phí quỹ đất và ảnh hưởng đến cảnh quan chung của nghĩa trang.

4. Cơ sở hỏa táng

a) Mạng lưới và quy mô

Khai thác hiệu quả 01 cơ sở hỏa táng hiện có tại xã Khánh An, phục vụ nhu cầu hỏa táng cho khu vực đô thị và một phần các địa bàn lân cận.

Định hướng quy hoạch bổ sung 01 cơ sở hỏa táng khu vực phía Bắc của tỉnh, nhằm bảo đảm phục vụ thuận lợi cho khu vực đô thị Bạc Liêu và các địa phương lân cận, giảm đầu mối di chuyển, chi phí và thời gian đi lại cho Nhân dân.

Mỗi cơ sở hỏa táng bố trí khoảng 02 - 04 lò hỏa táng, phù hợp với nhu cầu từng giai đoạn phát triển.

b) Định hướng quy hoạch công năng, hạ tầng

Khu công trình chức năng: khu văn phòng làm việc, kho, phòng khách, khu vệ sinh; phòng chờ, khu tổ chức tang lễ; phòng lạnh bảo quản thi hài; khu lò hỏa táng; nhà lưu tro cốt.

Hạ tầng kỹ thuật: hệ thống đường nội bộ, bãi đỗ xe, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, thu gom chất thải rắn, chiếu sáng, cây xanh, mặt nước, tiểu cảnh; bảo đảm đồng bộ, thuận tiện, vệ sinh và mỹ quan.

c) Yêu cầu về môi trường - kỹ thuật

Lò hỏa táng phải được trang bị hệ thống xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường; chiều cao ống khói bảo đảm theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành (khoảng từ 20 m trở lên) và có cửa lấy mẫu khí thải phục vụ công tác quan trắc, kiểm tra định kỳ.

Nước thải, bùn thải, tro xỉ và các chất thải phát sinh trong quá trình vận hành phải được thu gom, phân loại, xử lý và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang, kết nối giao thông

a) Hệ thống giao thông nội bộ

- Đường trục chính (đường phân khu) trong nghĩa trang: bề rộng từ 7 m trở lên.
- Đường phân lô giữa các lô mộ: bề rộng từ 3,5 m trở lên.
- Lối đi bên trong các lô mộ: bề rộng từ 1,2 m trở lên.
- Khoảng cách giữa hai hàng mộ liên tiếp: từ 0,8 m trở lên;
- Khoảng cách giữa hai mộ cùng hàng: từ 0,6 m trở lên.
- Hệ thống giao thông trong nghĩa trang phải bảo đảm thuận tiện cho xe tang, xe phục vụ, phương tiện phòng cháy chữa cháy và người dân đi lại, đồng thời đáp ứng yêu cầu thoát nước, vệ sinh môi trường và mỹ quan.

b) Cây xanh cách ly, cảnh quan

Bố trí dải cây xanh cách ly với khu dân cư xung quanh, đối với nghĩa trang cấp tỉnh và nghĩa trang khu vực từ 100 m trở lên, hoặc thực hiện theo quy chuẩn môi trường hiện hành.

Tăng cường trồng cây xanh bao quanh và trong khuôn viên nghĩa trang, kết hợp cây bóng mát, thảm cỏ, tiểu cảnh; vừa bảo đảm tỷ lệ cây xanh tối thiểu theo quy định, vừa tạo cảnh quan, giảm tác động tâm lý và cải thiện vi khí hậu.

c) Thoát nước và quản lý chất thải

Hệ thống thoát nước mưa, nước thải và nước thấm từ mộ được bố trí riêng biệt, có giải pháp chống thấm, thu gom nước thấm từ mộ hưng táng để xử lý tập trung trước khi xả ra môi trường, bảo đảm đạt quy chuẩn.

Bố trí đầy đủ các điểm thu gom rác thải, tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo đúng quy định về bảo vệ môi trường.

V. LỘ TRÌNH ĐÓNG CỬA, DI DỜI NGHĨA ĐỊA, NGHĨA TRANG VÀ MỘ LỄ KHU VỰC ĐÔ THỊ CÀ MAU VÀ ĐÔ THỊ BẠC LIÊU

1. Nguyên tắc thực hiện

Việc đóng cửa, di dời nghĩa địa, nghĩa trang và mộ lễ phải thực hiện theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm công khai, minh bạch, có lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tạo sự đồng thuận xã hội; gắn chặt lộ trình di dời với việc hình thành hệ thống nghĩa trang tập trung và phát triển hỏa táng để bảo đảm có địa điểm tiếp nhận và phương án thay thế phù hợp.

Việc di dời phải bảo đảm yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn y tế, trật tự xã hội, đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ di dời, khuyến khích hỏa táng theo quy định của tỉnh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

2. Lộ trình thực hiện theo giai đoạn

a) Năm 2026: Kiểm kê - Chuẩn hóa dữ liệu

Tổ chức kiểm kê toàn bộ nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ, cụm mộ dòng họ trên địa bàn đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu.

Phân loại theo các nhóm: nghĩa trang phù hợp quy hoạch; nghĩa trang không phù hợp quy hoạch; mộ lẻ, cụm mộ phân tán trong khu dân cư.

Lập bản đồ số hóa hệ thống nghĩa trang, mộ phần, tích hợp vào cơ sở dữ liệu không gian, cơ sở dữ liệu quản lý đô thị và nông thôn của tỉnh.

Xác định danh mục các nghĩa địa, nghĩa trang thuộc diện phải đóng cửa, di dời để làm cơ sở triển khai các giai đoạn tiếp theo.

Triển khai đầu tư xây dựng: Khởi công xây dựng nghĩa trang tập trung cấp tỉnh tại xã Khánh An.

b) Giai đoạn 2026 - 2028: Đóng cửa - Đầu tư thay thế

Tổ chức đóng cửa các nghĩa địa không bảo đảm quy chuẩn môi trường, không phù hợp quy hoạch, ưu tiên các khu vực đô thị, ven đô thị Cà Mau và Bạc Liêu.

Triển khai đầu tư xây dựng, gồm: Khởi công xây dựng nghĩa trang tập trung cấp tỉnh tại phường Vĩnh Trạch; đầu tư, mở rộng hoặc xây dựng mới cơ sở hỏa táng theo quy hoạch được phê duyệt.

Ban hành kế hoạch di dời chi tiết theo phường, xác định rõ: Phạm vi di dời; số lượng mộ dự kiến; địa điểm tiếp nhận mộ mới; nhu cầu kinh phí hỗ trợ.

c) Giai đoạn 2028 - 2035: Di dời đồng loạt - Tái thiết không gian đô thị

Tổ chức di dời đồng loạt mộ lẻ, cụm mộ, nghĩa địa nằm trong khu vực đô thị và các khu vực quy hoạch phát triển đô thị.

Khuyến khích hỏa táng, cát táng; hạn chế tối đa địa táng mới.

Chuyển đổi quỹ đất sau di dời theo quy hoạch, ưu tiên: Đất cây xanh, công viên; Đất hạ tầng kỹ thuật; Đất công cộng, không gian sinh hoạt cộng đồng.

Cơ bản chấm dứt tình trạng chôn cất phân tán trong khu dân cư.

d) Giai đoạn sau năm 2035

Triển khai đầu tư xây dựng: Khởi công xây dựng các nghĩa trang khu vực; đầu tư, xây dựng mới các cơ sở hỏa táng theo quy hoạch được phê duyệt.

Việc chôn cất mới bằng hình thức địa táng trong khu vực đô thị và khu dân cư tập trung chỉ được thực hiện tại các nghĩa trang đã được quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy định.

Nghiêm cấm phát sinh mộ lẻ ngoài quy hoạch dưới mọi hình thức.

VI. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH

1. Chính sách hỗ trợ di dời mộ

Thực hiện hỗ trợ kinh phí di dời nghĩa trang, mộ lẻ theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo chính sách hỗ trợ của tỉnh ban hành trong từng thời kỳ.

Mức hỗ trợ áp dụng tương đương mức bồi thường di chuyển mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất, theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại thời điểm thực hiện.

Ưu tiên hỗ trợ đối với các trường hợp: Hộ nghèo, hộ cận nghèo; gia đình chính sách, người có công với cách mạng; các trường hợp di dời mộ lẻ trong khu dân cư, khu vực đô thị, khu vực chỉnh trang - phát triển đô thị theo quy hoạch.

Khuyến khích các trường hợp di dời mộ kết hợp với hỏa táng, nhằm giảm sử dụng đất hung táng, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

2. Chính sách xã hội hóa đầu tư nghĩa trang - cơ sở hỏa táng

Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo hình thức xã hội hóa, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt và quy định của pháp luật.

Nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các dự án xã hội hóa, gồm: Hỗ trợ về quy hoạch, thủ tục đầu tư theo quy định; ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng theo quy định của pháp luật; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án đối với các dự án đủ điều kiện.

Ưu tiên thu hút các dự án công viên nghĩa trang, nghĩa trang sinh thái, cơ sở hỏa táng hiện đại, thân thiện môi trường, có công nghệ tiên tiến, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường, phục vụ nhu cầu mai táng văn minh trên địa bàn tỉnh.

3. Chính sách về giá dịch vụ mai táng - hỏa táng

Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ ngân sách nhà nước: Thực hiện theo giá dịch vụ công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở thẩm định của cơ quan chuyên môn.

Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng phương án giá, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận trước khi ban hành và áp dụng.

Việc áp dụng giá dịch vụ phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận, lựa chọn hình thức mai táng phù hợp.

Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí hỏa táng theo Nghị quyết, Quyết định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh trong từng thời kỳ; ưu tiên hỗ trợ đối với người nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

4. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong việc mai táng, từng bước thay đổi tập quán địa táng truyền thống, khuyến khích sử dụng các hình thức hỏa táng, cát táng, lưu tro cốt thân thiện với môi trường.

Tổ chức phổ biến đầy đủ các quy định của pháp luật về: Quản lý nghĩa trang, mộ lẻ; đóng cửa, di dời nghĩa địa, nghĩa trang không phù hợp quy hoạch; chính sách khuyến khích hỏa táng, chính sách hỗ trợ di dời mộ theo quy định của tỉnh.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo, cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trong công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân để thực hiện hiệu quả Đề án.

VII. KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Việc triển khai Đề án được bảo đảm từ nhiều nguồn vốn hợp pháp, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa, cụ thể như sau:

1. Kinh phí thực hiện

Tổng mức đầu tư giai đoạn 2026 - 2030: 655,41 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 2026 - 2027: 349,51 tỷ đồng.
- Giai đoạn 2027 - 2030: 305,9 tỷ đồng.

2. Nguồn ngân sách tỉnh

Bố trí vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung cho các nghĩa trang cấp tỉnh, nghĩa trang khu vực, gồm: đường giao thông kết nối, cấp điện, cấp nước, thoát nước, cây xanh cách ly và các hạ tầng thiết yếu khác.

Đầu tư nâng cấp, cải tạo các cơ sở hỏa táng do Nhà nước quản lý theo quy hoạch.

Hỗ trợ kinh phí di dời nghĩa địa, mộ lẻ theo chính sách của tỉnh.

Hỗ trợ khuyến khích hỏa táng theo quy định trong từng thời kỳ.

Việc bố trí vốn được thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm của tỉnh theo quy định.

3. Nguồn vốn xã hội hóa

Huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia: Đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở hỏa táng; đầu tư nghĩa trang sinh thái, công viên nghĩa trang, dịch vụ mai táng.

Nhà nước tạo điều kiện thông qua: Ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng theo quy định của pháp luật; hỗ trợ thủ tục đầu tư, tiếp cận quỹ đất theo quy hoạch; hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án đối với các dự án đủ điều kiện.

4. Nguồn ngân sách cấp xã

Bố trí kinh phí để thực hiện: Thống kê, kiểm kê, lập danh mục nghĩa trang, mộ lẻ trên địa bàn; tổ chức quản lý, giám sát hoạt động nghĩa trang theo phân cấp;

Quản lý quỹ đất sau di dời, ưu tiên chuyển đổi sang cây xanh, hạ tầng công cộng, công trình công cộng theo quy hoạch;

Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Nguồn kinh phí được cân đối trong dự toán ngân sách hằng năm của cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn đô thị Cà Mau và Bạc Liêu; hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo thẩm quyền.

- Tổng hợp kế hoạch 05 năm và hằng năm về: đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; đóng cửa, di dời nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ trong phạm vi 02 đô thị.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các công trình được đầu tư từ ngân sách nhà nước, theo quy định của Luật Giá, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các phường thuộc đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu quy hoạch vị trí xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; hướng dẫn thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường đối với các dự án nghĩa trang, cơ sở hỏa táng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tại các dự án nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các dự án, cơ sở này nếu vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Sở Y tế

- Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm khoảng cách ly vệ sinh, vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng, chống dịch trong hoạt động mai táng, hỏa táng theo quy định của pháp luật về y tế.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý đối với các trường hợp người chết do bệnh truyền nhiễm trong quá trình vận chuyển, mai táng, hỏa táng; bảo đảm an toàn y tế, phòng chống lây nhiễm ra cộng đồng.

4. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng, thẩm định phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng theo quy định của Luật Giá.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm, bao gồm:

- + Kinh phí hỗ trợ di dời mộ;
- + Kinh phí hỗ trợ khuyến khích hỏa táng;
- + Kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật do ngân sách nhà nước bảo đảm.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính đối với các dự án xã hội hóa đầu tư nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định hiện hành.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong xây dựng, quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng; công nghệ xử lý môi trường, xử lý khí thải, nước thải, chất thải trong hoạt động mai táng, hỏa táng.

- Phối hợp với Sở Xây dựng tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu số về nghĩa trang, mộ phần, phục vụ công tác quản lý lâu dài, tra cứu, số hóa và từng bước kết nối với hệ thống đô thị thông minh của tỉnh.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cơ chế, chính sách liên quan đến đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội khi thực hiện mai táng, di dời mộ, hỏa táng theo quy định.

Tham mưu việc tổ chức, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ công ích để quản lý, vận hành các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đầu tư từ ngân sách nhà nước theo phân cấp.

Lồng ghép các tiêu chí về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, lễ hội và quản lý nghĩa trang, mộ lễ vào hệ thống tiêu chí đánh giá thi đua, xếp loại chính quyền cơ sở, khu dân cư, tổ dân phố, ấp, khóm.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã về tổ chức bộ máy, biên chế, chế độ chính sách đối với lực lượng trực tiếp làm công tác quản trang, quản lý nghĩa trang theo quy định.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số, các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc, nhà tu hành tham gia thực hiện Đề án, nhất là nội dung di dời mộ, chôn cất chôn cất phân tán, khuyến khích hỏa táng.

Tham mưu giải pháp bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu quy hoạch, bảo vệ môi trường với phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân; kịp thời nắm bắt, tham gia giải quyết các vướng mắc, điểm nóng (nếu có) liên quan đến việc đóng cửa, di dời nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lễ.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đối với việc triển khai Đề án.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang, hạn chế các tập tục lạc hậu, hình thức phô trương, mê tín dị đoan trong mai táng.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các hình thức mai táng văn minh, tiết kiệm, phù hợp thuần phong mỹ tục.

Lồng ghép nội dung thực hiện Đề án vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng khu dân cư văn hóa, đô thị văn minh.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Đề án; tạo sự đồng thuận trong việc đóng cửa, di dời nghĩa địa, hạn chế địa táng, khuyến khích hỏa táng.

Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, người có uy tín trong cộng đồng, chức sắc tôn giáo trong việc vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh trong tang lễ.

Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ di dời mộ, hỗ trợ hỏa táng, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

10. Ủy ban nhân dân phường thuộc đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu

- Chủ trì tổ chức thống kê, kiểm kê toàn bộ nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ, cụm mộ dòng họ trên địa bàn quản lý; cập nhật biến động định kỳ vào hệ thống cơ sở dữ liệu chung của tỉnh.

- Lập và ban hành kế hoạch chi tiết tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương, trong đó xác định rõ: Phạm vi di dời; số lượng mộ; tiến độ thực hiện theo từng giai đoạn; nhu cầu kinh phí hỗ trợ; vị trí tiếp nhận mộ sau di dời theo quy hoạch.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện mai táng văn minh, hạn chế địa táng phân tán, khuyến khích hỏa táng.

- Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thực hiện và giải quyết chính sách hỗ trợ di dời mộ, hỗ trợ khuyến khích hỏa táng theo đúng quy định.

- Quản lý chặt chẽ trật tự xây dựng mộ phần, ngăn chặn tuyệt đối việc phát sinh mộ lẻ, nghĩa địa mới ngoài quy hoạch theo từng giai đoạn của Đề án.

- Quản lý, sử dụng quỹ đất sau di dời đúng quy hoạch được phê duyệt, ưu tiên bố trí: Cây xanh; hạ tầng kỹ thuật; công trình công cộng, công trình phúc lợi xã hội.

- Định kỳ 06 tháng và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

IX. KẾT LUẬN

Việc xây dựng và triển khai Đề án quy hoạch hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và lộ trình đóng cửa, di dời các nghĩa địa, nghĩa trang, mộ lẻ trên địa bàn đô thị Cà Mau và đô thị Bạc Liêu là yêu cầu cấp thiết, phù hợp với định hướng phát triển đô thị bền vững, bảo vệ môi trường, bảo đảm mỹ quan, sử dụng hiệu quả quỹ đất và từng bước hình thành nếp sống văn minh trong việc mai táng.

Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ Đề án sẽ góp phần chấm dứt tình trạng chôn cất phân tán trong khu dân cư; khắc phục ô nhiễm môi trường; nâng cao chất lượng sống của Nhân dân; tạo thêm quỹ đất cho phát triển hạ tầng, cây xanh và công trình công cộng. Đồng thời, góp phần xây dựng hình ảnh tỉnh Cà Mau sau sáp nhập phát triển văn minh, hiện đại, thân thiện với môi trường, phù hợp với các mục tiêu, chỉ tiêu của Quy hoạch tỉnh và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

X. PHỤ LỤC

Danh mục các dự án quy hoạch, dự án đầu tư nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGHĨA TRANG, CƠ SỞ HỎA TÁNG

TT	Nhiệm vụ	Căn cứ	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Nguồn vốn đầu tư	Chi phí đầu tư	Dự toán
Giai đoạn từ năm 2025 - 2027: 349,51 tỷ đồng							
1	Đầu tư xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh tại xã Khánh An, diện tích 59,82 ha, theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt	Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Nghĩa trang tỉnh, tỷ lệ 1/500	Theo chủ trương của UBND tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ngân sách tỉnh	Tổng chi phí hạ tầng giao thông	119,62 tỷ đồng
						Khu quản lý; Kiot; Khu tâm linh; Nhà tang lễ; Tháp tro cốt; Khu xử lý nước thải và chất thải rắn tập trung	97,08 tỷ đồng
						Chi phí giải phóng mặt bằng	57,5 tỷ đồng
						Chi phí san lấp	73,14 tỷ đồng
						Tổng chi phí: 347,34 tỷ đồng	
2	Lập Quy hoạch chi tiết nghĩa trang cấp tỉnh tại phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau, Diện tích 50 ha	Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bạc Liêu (cũ) đến năm 2045	Phường Vĩnh Trạch (hoặc giao đơn vị đại diện chủ đầu tư thực hiện dự án)	Sở Xây dựng, Sở Tài chính	Ngân sách tỉnh	Tổng mức đầu tư cho việc lập quy hoạch	2,1 tỷ đồng
Giai đoạn từ năm 2027 - 2030: 305,9 tỷ đồng							
3	Đầu tư xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh (có lò hỏa táng) tại phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau, Diện tích 50 ha	Thực hiện theo quy hoạch chi tiết nghĩa trang cấp tỉnh được phê duyệt	Theo chủ trương của UBND tỉnh	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ngân sách tỉnh	Tổng mức đầu tư	300,0 tỷ đồng

[illegible]